

PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN

Số đến: 13046 - Ngày in phiếu: 14/09/2016

Cơ quan ban hành: Hội đồng nhân dân tỉnh TT- Huế Số ký hiệu VB: 09/2016/NQ-HĐND

Ngày tháng VB: 31/08/2016

Trích yếu nội dung VB: KH Phát Triển KT-XH 5 năm 2016-2020

Chánh Văn phòng	Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng
K/c GA, P/c A Sở TT, cao ph web, Tm n... Quét lưu: <i>VB</i> Hạn xử lý văn bản: .../.../2016	Phan Thiên Định: <i>Đ.Đ.</i> Lê Đình Khánh: Nguyễn Quang Cường: Quét lưu: Hạn xử lý văn bản:/...../2016	
Ngày :...14/9/2016	Ngày :...../9/2016	Ngày :.../9/2016

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09 /2016/NQ-HĐND

Thừa Thiên Huế, ngày 31 tháng 8 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Sau khi xem xét Báo cáo, Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành và thông qua Báo cáo, Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, đồng thời nhấn mạnh một số nội dung sau:

1. Mục tiêu

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Phân đầu xây dựng Thừa Thiên Huế thành thành phố trực thuộc Trung ương theo hướng “*di sản, văn hóa, sinh thái, cảnh quan, thân thiện với môi trường*”; đến năm 2020, xứng tầm là một trong những trung tâm văn hoá - du lịch, y tế chuyên sâu, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ của cả nước và khu vực; quốc phòng, an ninh được tăng cường, chính trị - xã hội ổn định, vững chắc; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Các chỉ tiêu về kinh tế:

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng bình quân trên 9%/năm.
- Đến năm 2020, GRDP bình quân đầu người đạt trên mức bình quân chung của cả nước: 3.400 – 3.700 USD.
- Cơ cấu GRDP: dịch vụ, du lịch 55%; công nghiệp 37%; nông, lâm nghiệp, thủy sản 8%.
- Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 15%/năm.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng bình quân 15 - 20%/năm.
- Thu ngân sách nhà nước tăng trưởng bình quân 10 - 12%/năm.
- Đến năm 2020, lượt khách du lịch đạt 5 triệu lượt (trong đó có từ 3 - 4 triệu lượt khách lưu trú); giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 15%/năm;

sản lượng lương thực có hạt ổn định 31-32 vạn tấn/năm; tăng tỷ trọng chăn nuôi đạt 40% trong giá trị sản xuất nông nghiệp.

2.2. Các chỉ tiêu về xã hội:

- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên khoảng 1 - 1,1%/năm.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm dưới 8 - 10%; số bác sỹ đạt 13 bác sỹ/vạn dân và số giường bệnh 45 - 46 giường bệnh/vạn dân.
- Tỷ lệ huy động học sinh so với dân số trong độ tuổi ở các bậc học như sau: nhà trẻ 33,8%; mẫu giáo 87%; tiểu học 100%; trung học cơ sở 90,2% và phổ thông trung học là 74,7%.
- Lao động được đào tạo nghề đạt 65 - 70%; giải quyết việc làm mới từ 15.000 - 17.000 lao động/năm.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 4% (chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020).
- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới từ 50-60%.
- Tỷ lệ đô thị hoá từ 60 - 65%.

2.3. Các chỉ tiêu về môi trường:

- Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt trên 95% (trong đó, nước sạch đạt trên 90%).
- Ổn định độ che phủ rừng 57%.
- 95% các khu đô thị, 70% khu công nghiệp, các cụm công nghiệp và làng nghề có hệ thống xử lý nước thải, thu gom và xử lý chất thải rắn.
- 100% chất thải y tế được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường.

3. Các chương trình trọng điểm

- Chương trình phát triển du lịch và dịch vụ
- Chương trình phát triển hạ tầng kinh tế - kỹ thuật và phát triển công nghiệp
- Chương trình xây dựng nông thôn mới
- Chương trình phát triển nguồn nhân lực

4. Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

4.1. Đột phá phát triển kinh tế:

Tập trung huy động mạnh mẽ các nguồn lực ngoài ngân sách vào đầu tư, phát triển kinh tế. Quyết liệt trong công tác cải cách hành chính; chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật trong cơ quan hành chính nhà nước. Tạo lập môi trường đầu tư sản xuất kinh doanh thông thoáng, minh bạch; nghiêm túc triển khai thực hiện các Nghị quyết 19/NQ-CP và Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và phát triển doanh nghiệp.

Thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo hướng có lợi nhất cho nhà đầu tư. Đề xuất Trung ương một số cơ chế tạo đột phá phát triển kinh tế như: Đề án xây dựng cơ chế phát triển “Đô thị di sản”; Đề án xã hội hóa việc trùng tu, tôn tạo và khai thác Quần thể di tích Cố đô Huế. Xây dựng và thực hiện Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh giai đoạn 2016-2020.

Thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả đầu tư và công tác xúc tiến đầu tư. Thành lập Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh. Hình thành

Trung tâm xúc tiến đầu tư tập trung. Phân đầu đến năm 2020, thu hút từ 5 đến 10 nhà đầu tư, tập đoàn lớn có năng lực và uy tín đầu tư vào các lĩnh vực hạ tầng giao thông, hàng không, các dịch vụ du lịch cao cấp, sản xuất công nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao.

Tập trung hỗ trợ, tạo điều kiện cho các dự án trọng điểm triển khai, hoàn thành đúng tiến độ; chuẩn bị mặt bằng sạch cho nhà đầu tư triển khai các dự án mới. Phối hợp chặt chẽ với các đối tác chiến lược để thực hiện thành công các Biên bản ghi nhớ hợp tác đầu tư.

Thực hiện dự án nâng cấp Cảng hàng không quốc tế Phú Bài theo hình thức BOT, xây dựng đường băng thứ hai của Cảng hàng không; xây dựng hoàn thành Bến cảng số 3; tiếp tục triển khai xây dựng Bến cảng số 2 và số 4 Cảng Chân Mây.

Xây dựng và tổ chức thành công mô hình Hệ sinh thái khởi nghiệp nhằm tạo môi trường và kích thích phong trào khởi nghiệp trong toàn tỉnh, đặc biệt là giới trẻ.

4.2. Duy trì cơ cấu kinh tế theo hướng phát huy các lợi thế so sánh. Phát triển dịch vụ du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn; công nghiệp tạo sự bứt phá về kinh tế; nông nghiệp nhằm đảm bảo an sinh xã hội:

Tiếp tục xây dựng tỉnh trở thành địa bàn du lịch trọng điểm của quốc gia. Tranh thủ nguồn lực của doanh nghiệp; hợp tác với tư vấn quốc tế để phát triển du lịch theo hướng có trọng tâm, trọng điểm. Xây dựng và tổ chức có hiệu quả các đề án: Đề án xây dựng môi trường du lịch, Đề án khai thác giá trị ẩm thực Huế. Đổi mới mô hình quản lý Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế theo hướng tách riêng chức năng quản lý và chức năng kinh doanh, khai thác dịch vụ theo hướng xã hội hóa. Đổi mới mô hình và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Festival Huế.

Tăng tần xuất bay trên các tuyến Huế - Hà Nội, Huế - Thành phố Hồ Chí Minh. Ôn định đường bay Huế - Băng Cốc, Huế - Nha Trang, Huế - Đà Lạt. Mở mới một số đường bay trong và ngoài nước. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch thông qua xã hội hoá hoạt động đào tạo và mở rộng các hình thức liên kết đào tạo.

Đa dạng hóa sản phẩm du lịch. Chú trọng phát triển các loại hình du lịch - dịch vụ chất lượng cao. Hình thành phố đêm, phố đi bộ, phố ẩm thực. Phát triển mạnh các dịch vụ du lịch trên sông Hương và hai bên bờ sông. Triển khai quy hoạch lại chợ Đông Ba để hình thành các khu chuyên kinh doanh sản phẩm đặc trưng của Huế, khu ẩm thực... phục vụ du lịch. Tăng cường chiếu sáng đô thị. Hình thành tuyến phố bảo tàng dọc bờ sông Hương, theo tuyến đường Lê Lợi. Rà soát quỹ nhà đất thuộc sở hữu nhà nước để ưu tiên sử dụng vào mục đích kêu gọi đầu tư phát triển dịch vụ du lịch. Đầu tư khai thác du lịch tại cầu Dã Viên và Cồn Hến; xây dựng không gian văn hóa Trịnh Công Sơn tại Thủy Biều. Cho phép hình thành các khu sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt du lịch về đêm tại các vị trí đất dự phòng, đất quy hoạch phát triển dài hạn trong các khu đô thị mới. Xây dựng đội thuyền du lịch chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của nhiều loại hình du khách.

Duy trì và phát triển những lĩnh vực công nghiệp của tỉnh hiện có theo hướng gia tăng trình độ công nghệ, chất lượng lao động. Thu hút các nhà đầu tư vào

những lĩnh vực ưu tiên, nhất là những ngành công nghiệp sạch có giá trị gia tăng cao, tiết kiệm năng lượng, nguyên vật liệu. Hình thành được nhiều vùng nguyên liệu tập trung cho công nghiệp chế biến và xuất khẩu. Xúc tiến việc tham gia vào mạng phân phối và chuỗi giá trị toàn cầu thuộc các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp phần mềm. Xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp nhỏ và vừa, phát triển nghề và làng nghề ở khu vực nông thôn.

Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp nhằm nâng cao giá trị gia tăng, gắn với cơ chế thị trường, hướng đến phát triển bền vững. Phát triển nông nghiệp công nghệ cao; thúc đẩy liên kết trong sản xuất, chế biến gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; hình thành các cơ sở sản xuất giống cây trồng, vật nuôi chất lượng; xây dựng và phát triển thương hiệu đặc sản địa phương, nâng cao giá trị nông sản, thủy hải sản. Phát triển thủy sản theo hướng bền vững, gắn nâng cao hiệu quả kinh tế với bảo vệ nguồn lợi thủy sản và môi trường sinh thái. Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; tạo chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế ở khu vực nông thôn.

4.3. Xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật; phát triển Khu Kinh tế Chân Mây - Lăng Cô và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp:

Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật hiện đại, đồng bộ, song song với việc chỉnh trang đô thị. Xây dựng hạ tầng nông thôn theo hướng đạt chuẩn; ưu tiên đầu tư hạ tầng nông thôn các xã điểm, các xã thuộc huyện điểm Quảng Điền, Nam Đông. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định 1955/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án phát triển kinh tế xã hội vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai.

Phát triển Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô trở thành địa điểm giao thương quốc tế gắn với du lịch, nghỉ dưỡng cao cấp. Tập trung thu hút những nhà đầu tư lớn theo hướng đầu tư đồng bộ nhằm khai thác và phát huy danh hiệu “Vịnh đẹp Lăng Cô”. Tăng cường quản lý quy hoạch, quản lý đô thị, quản lý tài nguyên và môi trường đảm bảo yêu cầu phát triển bền vững trên địa bàn khu kinh tế.

Xây dựng bến cảng Chân Mây thành bến tổng hợp, phục vụ giao thương hàng hóa và đón khách du lịch quốc tế, chú trọng vận tải đa phương thức, dịch vụ logistics. Triển khai xây dựng hạ tầng khu công nghiệp và khu phi thuế quan tại Khu Kinh tế Chân Mây - Lăng Cô.

Tập trung đầu tư hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung, trước mắt tập trung đầu tư cho các khu công nghiệp đã có hạ tầng. Thu hút đầu tư có chọn lọc theo hướng ưu tiên các dự án có tính liên kết vùng, hướng về xuất khẩu, tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng và thân thiện môi trường.

4.4. Xây dựng Thừa Thiên Huế là trung tâm văn hóa - du lịch, trung tâm giáo dục - đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao; trung tâm y tế chuyên sâu, trung tâm khoa học công nghệ của khu vực miền Trung và cả nước:

Phát triển Thừa Thiên Huế trở thành trung tâm văn hóa, nghệ thuật, nghiên cứu khoa học và đào tạo nhân lực cho khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Tiếp tục phát huy nét đặc trưng và bản sắc văn hoá Huế. Nâng cao chất lượng và hiệu

quả các kỳ Festival Huế. Phát huy danh hiệu Thành phố Văn hóa ASEAN, Thành phố Festival, Thành phố xanh nhằm khẳng định vị thế Trung tâm văn hóa đặc sắc của Việt Nam. Ưu tiên trùng tu các di tích văn hóa, lịch sử cách mạng cấp quốc gia và cấp tỉnh bị xuống cấp nghiêm trọng. Xây dựng thiết chế văn hóa ở các cấp, trong đó ưu tiên thiết chế tại thành phố Huế.

Triển khai có hiệu quả công tác đổi mới giáo dục và đào tạo. Cùng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục ở các cấp học. Tiếp tục thực hiện kiên cố hóa và chuẩn hóa trường học. Nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ nhà giáo và quản lý. Xây dựng Đại học Huế thành trung tâm đào tạo sau đại học và nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao của quốc gia, ngang tầm với các đại học trong khu vực.

Đầu tư xây dựng hoàn thiện và đồng bộ Trung tâm y tế chuyên sâu; y tế cộng đồng. Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng đến sự hài lòng của người bệnh. Đẩy mạnh xã hội hóa y tế theo hướng phát triển hài hòa y tế công lập và ngoài công lập. Kết hợp y tế với du lịch; phát triển mạng lưới cơ sở chăm sóc sức khỏe, điều dưỡng và phục hồi chức năng tại các khu du lịch nghỉ dưỡng.

Từng bước xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành một trong những trung tâm khoa học công nghệ của cả nước. Nâng cao năng lực, trình độ khoa học công nghệ của tỉnh đạt mức khá của cả nước. Ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ phục vụ phát triển công nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Phát triển các dịch vụ khoa học công nghệ.

4.5. Thực hiện đồng bộ các giải pháp tạo việc làm, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội:

Tiếp tục thực hiện các chương trình giải quyết việc làm gắn với phát triển ngành nghề nông thôn và giảm nghèo bền vững. Tăng cường cơ sở hạ tầng và các dịch vụ cho khu vực nông thôn, nhất là ở vùng miền núi, vùng đầm phá, ven biển nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng. Chú trọng xây dựng hệ thống hạ tầng xã hội cần thiết cho công nhân ở các khu công nghiệp.

Thực hiện các chính sách trợ giúp đảm bảo an sinh xã hội. Quan tâm chăm sóc các gia đình có công, các đối tượng chính sách; bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em gắn với phong trào xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng tiến bộ, hạnh phúc. Quan tâm công tác thanh niên, phụ nữ và các chính sách bình đẳng giới; đấu tranh phòng, chống bạo lực trong gia đình gắn với phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá". Nâng cao chất lượng dân số, tiếp tục thực hiện giảm sinh và giảm nhanh tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên.

4.6. Sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường; thích nghi biến đổi khí hậu:

Quản lý sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên; đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế, xã hội với bảo vệ tài nguyên và môi trường. Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong toàn xã hội. Thực hiện các giải pháp thích nghi với biến đổi khí hậu. Bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên, nhất là hệ sinh thái đầm phá.

Tiếp tục thực hiện chương trình trồng rừng, phát triển các dải cây xanh gắn với các điểm dân cư; xây dựng hệ thống xử lý chất thải y tế đạt tiêu chuẩn; thực hiện quy hoạch hệ thống nghĩa trang. Tăng cường thăm tra môi trường đối với các dự án mới; giám sát các dự án, các cơ sở sản xuất, nuôi trồng gây ô nhiễm. Kiên quyết xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường.

Khắc phục sự cố môi trường biển. Khẩn trương, nghiêm túc triển khai chương trình tổng thể hỗ trợ vùng bị ảnh hưởng sau khi Chính phủ phê duyệt. Phát triển một số ngành nghề giúp ngư dân chuyển đổi nghề. Phối hợp triển khai các giải pháp làm sạch môi trường biển tại bốn tỉnh miền Trung.

4.7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, trọng tâm là cải cách hành chính, xây dựng chính quyền kiến tạo, năng động, phục vụ, hướng tới sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp:

Đẩy mạnh cải cách hành chính hướng đến mục tiêu xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, thông thoáng, minh bạch; tập trung nâng cao vị trí xếp hạng của các chỉ số liên quan đến cải cách hành chính như PCI, ICT, PAPI, PAR INDEX. Cơ bản hoàn thành và vận hành diện rộng Chính quyền điện tử các cấp. Ưu tiên phát triển ứng dụng GISHue vào việc hỗ trợ du lịch - dịch vụ, cấp phép xây dựng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hướng cơ sở dữ liệu dùng chung.

Rà soát, bổ sung hoàn thiện theo hướng đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính về đăng ký kinh doanh, cấp phép xây dựng, khai báo nộp thuế; quy trình liên thông trong giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng.... Rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính.

4.8. Tăng cường các quan hệ đối ngoại; đảm bảo quốc phòng an ninh:

Tăng cường các quan hệ ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa, đối ngoại nhân dân phục vụ phát triển kinh tế xã hội gắn với củng cố quốc phòng - an ninh. Hoàn thành công tác tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới giữa tỉnh Thừa Thiên Huế với nước bạn Lào. Tranh thủ sự trợ giúp của các tổ chức quốc tế; nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn ODA, NGO.

Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân đi vào chiều sâu, nhất là các địa bàn trọng điểm. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quân sự các cấp gắn với tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương đối với công tác quốc phòng – an ninh. Kết hợp xây dựng khu vực biên giới vững mạnh toàn diện với bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới, biển đảo. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống.

Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng nền an ninh nhân dân vững chắc. Kiên quyết xử lý các tội phạm nguy hiểm, tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia, quốc tế; tích cực đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu và gian lận thương mại, các tệ nạn xã hội...; triển khai quyết liệt các giải pháp kiềm chế tai nạn giao thông, thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật Nhà nước.

Gắn phát triển kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế; xây dựng và quản lý các công trình quốc phòng, an ninh. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trên biển gắn với các hoạt động sản xuất kinh doanh dọc tuyến bờ biển và việc

phát triển đội tàu đánh bắt xa bờ. Xây dựng đường tuần tra biên giới; tiếp tục thực hiện các dự án khắc phục bom mìn, chất độc da cam. Tăng cường công tác hợp tác quốc tế với các tỉnh của nước bạn Lào về tìm kiếm, cất bốc hài cốt liệt sỹ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

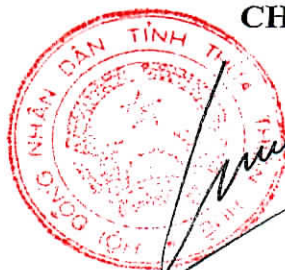
Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi toàn thể cán bộ, quân và dân trong tỉnh nêu cao tinh thần thi đua yêu nước, phát huy tính năng động, sáng tạo, đoàn kết, nhất trí, vượt qua khó khăn, thử thách, phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm năm 2016-2020.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 31 tháng 8 năm 2016./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- VP Bộ Tư lệnh quân khu IV;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP Bộ Tư pháp;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã và Tp Huế;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS. TH1



CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu